CÔNG TY CỔ PHẦN **XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : /NQ.ĐHĐCĐ-UDEC	*Vũng Tàu, ngày 26 tháng 6 năm 2021.*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu ngày 26 tháng 6 năm 2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị được tiến hành từ 8 giờ 00 phút đến …giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu.

Đại hội có … cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự, đại diện cho ……. cổ phần, chiếm …. % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã tập trung nghe và thảo luận các nội dung chủ yếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Các chỉ tiêu chủ yếu của kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020:

stt	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng			
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng			
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			

5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng			

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

stt	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ so với thực hiện 2018
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng		
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng		
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm …… % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

a. Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản *Trong đó:*	
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	
1.3	Hàng tồn kho	
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	
1.5	Tài sản cố định	
1.6	Bất động sản đầu tư	
1.7	Tài sản dở dang dài hạn	
1.8	Đầu tư tài chính dài hạn	
1.9	Tài sản dài hạn khác	
2	Nợ phải trả *Trong đó:*	
2.1	Nợ ngắn hạn	
2.2	Nợ dài hạn	
3	Vốn chủ sở hữu *Trong đó:*	
3.1	Vốn điều lệ	
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	
3.3	Cổ phiếu quỹ	
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
4	Tổng doanh thu *Trong đó:*	

4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	
4.3	- Thu nhập khác	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	
7	Lợi nhuận khác	
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	

b. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản *Trong đó:*	
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	
1.3	Hàng tồn kho	
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	
1.5	Các khoản phải thu dài hạn	
1.6	Tài sản cố định	
1.7	Bất động sản đầu tư	
1.8	Tài sản dở dang dài hạn	
1.9	Đầu tư tài chính dài hạn	
1.10	Tài sản dài hạn khác	
2	Nợ phải trả *Trong đó:*	
2.1	Nợ ngắn hạn	
2.2	Nợ dài hạn	
3	Vốn chủ sở hữu *Trong đó:*	
3.1	Vốn điều lệ	
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	
3.3	Cổ phiếu quỹ	
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
3.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	
4	Tổng doanh thu *Trong đó:*	
4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	
4.3	- Thu nhập khác	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	

6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	
7	Lợi nhuận khác	
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	
10	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	
11	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm …… % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm .... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020

Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế đủ điều kiện phân phối	
1.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	
1.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	
1.3	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức cho cổ đông	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm .... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm …… % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm …… % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm …… % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm …… % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ……. cổ phần, chiếm …… % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025

*** Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị: có 05 người**

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

*** Danh sách trúng cử Ban kiểm soát : có 03 người**

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2021.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Các cổ đông Cty UDEC;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VT, HĐQT.

Trần Thái Hòa